

TỔNG CTY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Kính thưa:

02-05-2018

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;
- Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của TCT như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Nền kinh tế thế giới và Việt Nam:

Năm 2017, ngành Dệt May Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn, thách thức với áp lực của Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) bị dừng lại, cùng với tình hình xuất nhập khẩu dệt may có nhiều diễn biến không thuận. Song kết thúc năm 2017, theo Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam – ông Lê Tiến Trường thì mặc dù gặp khó khăn song với năng lực nội sinh, dệt may Việt Nam liên tục bứt phá trong thời gian qua để sánh vai với các cường quốc xuất khẩu dệt may hàng đầu trên thế giới. Kết thúc năm 2017, kim ngạch xuất khẩu của ngành Dệt May Việt Nam đạt hơn 31 tỉ USD, tăng trưởng 10,23% so với năm 2016. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc

đạt 25,795 tỉ USD, xuất khẩu vải đạt 1,354 tỉ USD, tăng 25,6%; xuất khẩu xơ, sợi, dệt các loại đạt 3,604 tỉ USD; xuất khẩu nguyên phụ liệu (NPL) dệt may đạt 1,208 tỉ USD... Bên cạnh việc giữ vững, đạt mức tăng trưởng tốt ở những thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ngành Dệt May Việt Nam đã nỗ lực phát triển đa dạng hóa các thị trường và có sự bứt phá tại các thị trường khác như: Trung Quốc, Nga, Campuchia.... Vị thế của ngành Dệt May Việt Nam đang tương đối tốt trong số các nước xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới. Các khách hàng lớn đều ưu tiên cao và coi Việt Nam là trung tâm cung cấp mỗi khi đặt hàng.

1.2 Các yếu tố nội tại của Tổng công ty:

Nằm trong bối cảnh chung của Ngành Dệt may, tình hình sản xuất và kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty cũng không tránh khỏi những bước thăng trầm. Ngành May trong 3 quý đầu năm đơn hàng tương đối dồi dào, thậm chí có thời điểm quá tải, nhưng từ cuối quý 3 sang đầu quý 4 thì đơn hàng bắt đầu non tải, giá gia công rất cạnh tranh giữa các nhà sản xuất, các mặt hàng kết cấu phức tạp, việc nhận đơn hàng cần có sự cân nhắc rất lớn để đảm bảo hiệu quả cho sản xuất. Ngành Sợi vấp phải khó khăn lớn nhất là biến động của giá nguyên liệu, đặc biệt là giá bông, đầu ra của các Nhà máy trong Tổng công ty phần lớn vẫn phụ thuộc vào thị trường Trung quốc, Ai cập nên khi các thị trường này có biến động về nhu cầu, tỷ giá đồng nội tệ và các yếu tố chính trị thì việc xuất khẩu sợi của Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng theo. Mặt hàng khăn xuất khẩu của Tổng công ty năm nay cũng không còn thuận lợi như các năm trước, nhu cầu tiêu dùng của thị trường Nhật cũng đã sụt giảm, các nhà bán lẻ luôn phải cạnh tranh về mẫu mã và giá bán dẫn đến việc các Nhà sản xuất khăn phải tính toán chặt chẽ đến việc tiết giảm chi phí sản xuất để giữ đơn hàng.

Ngoài ra việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2017 còn gặp một số khó khăn thực tế:

- Nguồn lao động trực tiếp cho sản xuất luôn khan hiếm trong các ngành, việc tuyển dụng lao động không đáp ứng được đủ nhu cầu của các đơn vị sản xuất, lao động của NM sợi Bắc Ninh, NM may Đồng Văn luôn thiếu nhiều ảnh hưởng đến KHSX của TCT.
- Trong năm dây chuyền sợi Đồng văn 1 bắt đầu đi vào sản xuất với các mặt hàng mới như TCD, TCM, CVCD, CVCM, Tổng công ty đang bắt đầu quá trình chào bán sản phẩm mới của Nhà máy nên lượng khách chưa nhiều, còn nhiều đơn hàng khách lấy mẫu, chủng loại đa dạng, số lượng nhỏ, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối bố trí KHSX.
- Các đơn hàng may tuy nhiều nhưng chủ yếu vẫn là đơn hàng CM, tỷ trọng hàng FOB chưa tăng được nhiều so với năm trước.

- Công ty CP Dệt Hà Đông đã ổn định sản xuất tại Đông Văn, tuy vậy trong các năm đầu tiên sau di dời sản xuất đã phát sinh nhiều chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty.

- Từ cuối tháng 8-2017 Tổng công ty đã tăng tỷ lệ vốn chi phối tại Cty cổ phần dệt kim lên trên 51% , đây là thuận lợi lớn cho chuỗi cung ứng sợi – dệt - may của Tổng công ty trong việc tiếp nhận các đơn hàng FOB nhưng đồng thời cũng là áp lực lớn cho các Nhà máy, đơn vị trong hệ thống cải tiến công tác quản trị sản xuất, tiết giảm chi phí chế biến để tăng khả năng cạnh tranh, ký kết được nhiều đơn hàng đảm bảo hiệu quả SXKD.

2. Kết quả thực hiện năm 2017:

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2016	NQ ĐHĐCĐ 2017	THỰC HIỆN 2017	% TH 2017/TH 2016	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2017
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	341.932	205.000	100%	60%
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	2.000.540	2.270.000	2.360.751	118%	104%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	901.788	924.000	1.177.823	131%	127%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	"	62.707	74.000	73.098	117%	99%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	32.272	45.000	38.199	118%	85%
4	Lao động bình quân	Người	4.278	5.000	4.922	115%	98%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	2.735	2.900	2.723	100%	94%
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	5.500.000	6.000.000	6.578.000	120%	110%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	6.158.000	6.200.000	6.784.000	110%	109%
6	Cổ tức dự kiến	%	10	8-10%	10	100%	100%

2.2 Các công tác trọng tâm đã thực hiện năm 2017

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Trong bối cảnh thị trường và các yếu tố nội tại của Tổng công ty như đã nêu trên, năm 2017 Tổng công ty cổ phần dệt may Hà nội đã đạt được các kết quả khả quan như biểu số liệu đính kèm.

Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt 2.360.751 tỷ đồng, tăng 18% so với thực hiện 2016, trong đó :

Doanh thu Công ty mẹ đạt 1.177.823 tỷ đồng, tăng 31 % so với thực hiện năm 2016.

Doanh thu các Công ty con đạt 1.182.928 tỷ đồng, tăng 7.7 % so với thực hiện năm 2016.

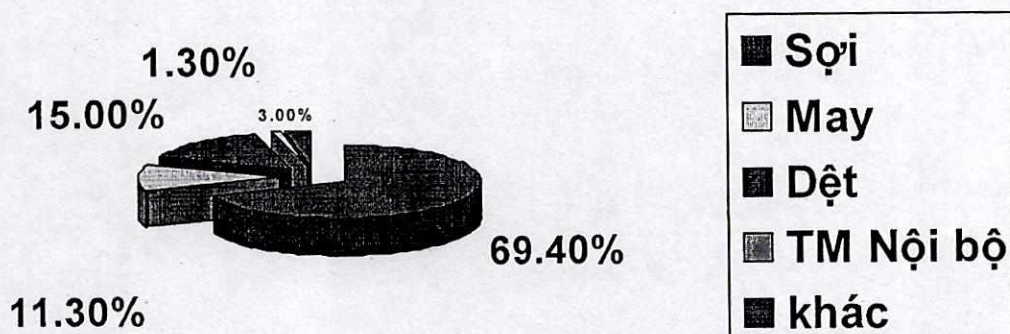
Tính tỷ trọng theo ngành năm 2017 thì doanh thu Ngành Sợi đạt 2.246 tỷ, chiếm 69.4% tổng doanh thu, doanh thu Ngành May đạt 365.3 tỷ, chiếm 11.3% tổng doanh thu, doanh thu Ngành dệt đạt 486.2 tỷ, chiếm 15% tổng doanh thu, doanh thu ngành dịch vụ thương mại đạt 97.6 tỷ chiếm 3.0% tổng doanh thu, doanh thu thương mại nội bộ đạt 41.4 tỷ, chiếm 1.3% tổng doanh thu.

- Doanh thu sợi của các đơn vị năm 2017 đạt được như sau : Doanh thu sợi Bắc Ninh đạt 229.8 tỷ, Sợi Đồng Văn 1 đạt 240.5 tỷ, Sợi Đồng văn 2 đạt 331.6 tỷ , Công ty DM HTL đạt 875.5 tỷ .
- Doanh thu CM của các đơn vị May trong hệ thống năm 2017 đạt được như sau : May Đồng văn đạt 55.8 tỷ, May Nam đàn 1 đạt 98.9 tỷ, May Nam đàn 2 đạt 89 tỷ, May Halotexco đạt 59.2 tỷ.

Xét về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu , năm 2017 Tổng công ty đạt mức kim ngạch là 81.318.939 USD , tăng 25% so với mức đạt được năm 2016. Trong đó:

- Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 31.378.471 USD, tăng 38% so với năm 2016.
- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con và liên kết đạt 49.940.500 USD, tăng 18.1 % so với năm 2016.

Biểu đồ tỷ trọng doanh thu phân chia theo ngành năm 2017:



Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2017:

➤ Công tác thị trường và tiêu thụ:

Ngành Sợi:

- Tiêu thụ nội địa:

Trong năm nhu cầu sợi nội địa luôn ở mức thấp, tiêu thụ luôn vấp phải sự cạnh tranh mạnh về giá và chất lượng. Đặc biệt trong năm Tổng công ty đã giới thiệu được các loại sợi TCM trong thị trường nội địa tuy nhiên bị cạnh tranh mạnh về giá bán và hình thức thanh toán. Đặc biệt khi giá nguyên liệu bông – xơ tăng mạnh vào quý 4 thì thị trường nội địa không chấp nhận được tốc độ tăng giá bán của các loại sợi do giá vải nội địa không tăng kịp với giá sợi. Chính vì vậy mà sản lượng sợi tiêu thụ nội địa các tháng cuối năm bị sụt giảm so với quý 2 và quý 3.

- Tiêu thụ xuất khẩu :

Sợi CD tiêu thụ chủ yếu vẫn là thị trường Trung Quốc. Từ cuối quý II đến quý III giá bông luôn biến động, nhưng vẫn luôn ở mức cao, điều này ảnh hưởng đến giá sợi. Từ cuối quý III nhu cầu các loại sợi CD chi số thấp giảm, giá mua cũng giảm, khi đó TCTY đã xem xét cân đối sản xuất các loại sợi theo nhu cầu thị trường để có thể tiêu thụ ngay, không để tồn kho, giúp quay vòng vốn nhanh và so sánh với phương án chạy chi số thấp, nhu cầu không nhiều, phát sinh khả năng tồn kho, đọng vốn .

Với mục tiêu nhanh chóng thâm nhập các thị trường xuất khẩu cùng với sự nỗ lực tìm kiếm, phát triển các mặt hàng theo nhu cầu khách hàng nên đến thời điểm cuối quý 3, sang đầu quý 4 Tổng công ty cũng đã xuất bán sợi TCM, CVCM, CVCD... cho nhiều thị trường như Hàn Quốc, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Nhật Bản, Chile, Columbia... và TCTY đã từng bước xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định, sản xuất đã đạt được hiệu quả kinh tế.

Các loại sợi TCD cấp trung bình sản xuất tại Bắc Ninh, Hoàng Thị Loan chủ yếu tiêu thụ tại thị trường Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, đến cuối năm 2017 đã phát triển thêm được thị trường Peru, Trung Quốc, tuy nhiên mặt bằng giá các loại sợi TCD này không cao.

Ngành May:

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam nhìn chung tăng trưởng chậm do các yếu tố như:

- Kinh tế Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc ... tăng trưởng chậm.
- Thị trường tiền tệ biến động với sự suy giảm của đồng Euro và Bảng Anh.
- Sự kiện “Brexit” Anh tách khỏi Liên minh châu Âu EU các lo ngại về tình trạng bất ổn kéo dài tại Châu Âu tác động nhiều mặt tới nền kinh tế thế giới.
- Tác động của cuộc bầu cử tổng thống tại Mỹ

- Các nước cùng khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar được ưu đãi về thuế, làm giảm các đơn hàng đưa vào Việt Nam...

Tại Việt Nam, trình độ quản lý & năng suất lao động ngành May ngày càng được nâng cao. Nhiều nhà xưởng đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đánh giá về nhà xưởng, trách nhiệm xã hội... của các khách hàng khó tính. Tuy nhiên, việc năng lực sản xuất không ngừng được mở rộng đã tạo nên cạnh tranh về giá, cạnh tranh nội bộ giữa các doanh nghiệp cùng ngành & xu hướng dịch chuyển đơn hàng giữa các đơn vị sản xuất trong nước sang doanh nghiệp FDI (có lợi thế về chuỗi sản xuất khép kín). Do vậy đã dẫn tới việc hầu hết các doanh nghiệp May VN đều gặp khó khăn do nguồn hàng giảm, đơn giá giảm.

Chi phí sản xuất lại tăng do:

- Lương tối thiểu & bảo hiểm xã hội tăng
- Tỷ giá USD tăng trong khi nguyên phụ liệu cho sản xuất chủ yếu dựa vào nguồn nhập khẩu
- Nguồn lao động bị thiếu hụt (cả công nhân & nhân lực có trình độ cao) do sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và cả ngoài ngành.

Một số tháng đầu năm, đơn hàng không nhiều nên có cạnh tranh mạnh giữa các công ty may để nhận hàng. Tình hình được cải thiện và tốt dần lên vào cuối quý 2 & quý 3/ 2017.

Trong năm 2017, hai khách có đơn hàng lớn, thường xuyên là Decathlon và TAAD đã gần như dừng việc đặt hàng sản xuất tại Nam Đan đã tạo áp lực lớn cho TCTy trong việc tìm kiếm các đơn hàng thay thế để có đủ hàng cho sx của các nhà máy.

Ngoài đơn hàng FOB của các khách hàng truyền thống, TCT đã đang triển khai phát triển một số mã hàng FOB sử dụng vải của công ty CPDK Vinatex hoặc vải chỉ định cho công ty Itochu, Sumikin, Ve-Villa...

➤ Công tác quản trị sản xuất :

Ngành sợi:

+ NM sợi Đồng Văn 1:

Nhà máy Sợi Đồng Văn 1 mới bắt đầu đi vào sản xuất thử từ tháng 1-2017 với một số mặt hàng, lúc đầu sợi sản xuất ra chủ yếu để bán thăm dò thị trường nội địa và để giới thiệu sản phẩm mới, tuy nhiên với sự nỗ lực của các phòng ban và Nhà máy nên đến tháng 3 sản lượng sản xuất của Nhà máy đã đầy tải, mặt hàng sản xuất đã phong phú thêm bao gồm các loại sợi TC và CVC cả chải thô và chải kỹ, thị trường đã biết đến sản phẩm sợi của Nhà máy Sợi Đồng Văn 1, sợi đã xuất khẩu được sang các thị trường Đài loan, Thái lan, Thổ Nhĩ Kỳ và nhiều thị trường khác.

Sản lượng sản xuất năm 2017 của Đồng Văn 1 đạt 5.427 tấn, vượt 5% so với kế hoạch năm.

+ **Nhà máy Sợi Đồng văn 2** : trong năm Nhà máy đã được đầu tư thêm thiết bị tại các công đoạn chải, ghép, thô, ống nhằm mục đích giảm chi số bình quân, tăng sản lượng , cả năm 2017 Nhà máy Sợi Đồng văn 2 đã đạt sản lượng 4.887 tấn, tăng 8,6% so với năm 2016.

+ Nhà máy Sợi Bắc Ninh:

Trong năm Sợi Bắc Ninh cũng đã được thay thế 1 số máy bông và máy chải đã qua sử dụng nhằm nâng cao hiệu suất dây chuyền và chất lượng sản phẩm, tiết giảm lao động trong điều kiện Nhà máy rất khó khăn trong công tác tuyển dụng, đồng thời Nhà máy đã dỡ bỏ 2 máy chải đã quá cũ, không còn phù hợp với dây chuyền hiện tại, vì vậy cả năm 2017 sản lượng của Nhà máy đạt 3.882 tấn, tương đương 92% so với kế hoạch dự kiến ban đầu.

Ngành May:

- Các nhà máy may của TCT nhìn chung sản xuất đầy tải dù một số thời điểm vẫn còn khó khăn do tiến độ nguyên phụ liệu, kỹ thuật đầu vào chậm. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tỷ lệ đơn hàng FOB còn thấp .

Tổng sản lượng sản phẩm may quy đổi của cả Ngành May TCTY đạt 19.921.000 sản phẩm trong năm 2017.

Ngành dệt:

+ Năm 2017 Công ty cổ phần Dệt Hà Đông đạt doanh thu 270 tỷ đồng, tăng 9% so với thực hiện năm 2016, sản lượng khăn nhập kho năm 2017 đạt 1.461 tấn, tăng 5% so với năm 2016.

+ Công ty cổ phần Dệt kim năm 2017 đạt doanh thu 215.7 tỷ đồng, tăng 18,4 % so với thực hiện năm 2016, sản lượng vải dệt kim thực hiện năm 2017 là 2.025 tấn, tăng 21% so với thực hiện năm 2016.

Có được các kết quả năm 2017 như đã nêu là nhờ có sự cải tiến tích cực trong công tác quản trị SXKD của cả hệ thống Hanosimex:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTY luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTY triển khai thực thi nhiệm vụ.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTY đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Công tác phát triển thị trường Sợi và May có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực, lượng khách hàng may tìm đến TCTY ngày càng nhiều, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTY có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Tổng công ty đã bước đầu xây dựng được hệ thống khách hàng sợi mới cho dây chuyền Đồng văn 1 cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Đối với Ngành May, Tổng công ty luôn định hướng cần tập trung phát triển

các đơn hàng FOB, phần đầu tăng tỷ trọng hàng FOB lên trên mức 50% tổng doanh thu ngành may.

- TCTY giám sát chặt chẽ, minh bạch, rõ ràng, chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thành viên về SXKD, quản lý tài chính, ứng phó kịp thời với các khó khăn phát sinh.

2.2.2 Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực

*** Công tác tổ chức cán bộ:**

- Công tác tổ chức cán bộ luôn được TCT quan tâm, việc lựa chọn, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và được xác định là nhiệm vụ quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, năm 2017 Đảng ủy TCT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Cơ quan điều hành TCT trong việc sắp xếp tổ chức SX và công tác cán bộ phù hợp đã có 03 cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển nhiệm vụ trong năm 2017.

- Năm 2017 do yêu cầu công tác, TCT có sự thay đổi Trưởng ban Kiểm soát TCT (đã được bầu bổ sung tại ĐHĐ cổ đông năm 2017).

*** Công tác LĐTL, chế độ chính sách:**

- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị, nhà máy thành viên của TCT tại các khu vực nhất là các nhà máy mới đi vào SX.

- TCT đã thực hiện việc XD thang bảng lương cho các khu vực theo nghị định 49 CP với mức lương tối thiểu vùng theo qui định và hàng năm đăng ký lại thang bảng lương với cơ quan cấp trên quản lý theo đúng qui định của Bộ luật Lao động đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng đánh giá. Đồng thời tham gia sửa đổi các nội qui, qui chế về quản lý LĐ, tiền lương, thu nhập cho người LĐ theo các chế độ chính sách mới của pháp luật LĐ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người LĐ bằng và cao hơn Bộ luật LĐ, thực hiện đúng các điều khoản trong Thỏa ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập trên nguyên tắc phân phối theo kết quả LĐ. BQ thu nhập năm 2017 tăng 110 % so với 2016 là cố gắng lớn của TCT.

- Duy trì tuyển ô tô đưa đón CN may Đồng văn tại Hương sơn và ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chế độ chính sách mới đối với người LĐ và bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho các cán bộ CĐ khu vực Hà nam, Vinh và Bắc ninh .

- Tổ chức cho người LĐ tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý SX như lớp đào tạo quản lý đơn hàng do Tập đoàn tổ chức, mở lớp Đại học

và cao đẳng sợi, dệt, may tại Khu vực Vinh ,các lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho tổ trưởng SX các đơn vị tại khu vực Hà nam, Vinh, Nam đàn. Tuy nhiên Lao động tại các khu vực vẫn thiếu hụt do các nguyên nhân sau:

+ Môi trường làm việc mùa hè chưa thoáng mát, còn nóng bức. các NM Sợi bụi, ồn.

+ Nhà máy nằm trong khu công nghiệp chịu sự cạnh tranh lớn về lao động với các doanh nghiệp khác cùng trong khu CN, lượng lao động biến động lớn, công nhân mới tuyển và đào tạo tay nghề còn non chưa đảm bảo năng suất phải bù lương, nên thu nhập của người lao động chưa được đảm bảo và chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút và giữ chân người lao động.

2.2.3 Công tác đầu tư

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2017

2.2.3.1, Các dự án thuộc Tổng công ty:

Tổng công ty thực hiện đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị cho 2 Nhà máy sợi Đồng văn 1 và nhà máy sợi Đồng văn 2

1, Dự án nâng cao năng lực sản xuất cho Nhà máy sợi Đồng văn 2

- Tổng mức đầu tư : 21,7 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện: 21,37 tỷ đồng

2, Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất sợi cho Nhà máy sợi Đồng văn 1:

- Tổng mức đầu tư : 15,4 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện: 12,7 tỷ đồng

2.2.3.2, Các dự án đầu tư thuộc công ty con

1, Công ty Cp Dệt May Hoàng Thị Loan

- Nghị quyết đại HĐCĐ: Thông qua phương án đầu tư di dời để đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. HĐQT lựa chọn đối tác và thời điểm di dời.
- Công tác thực hiện chương trình, dự án đầu tư di dời: chưa thực hiện dự án đầu tư di dời.

2, Công ty CP Dệt Hà đông

Năm 2017 thực hiện dự án đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng tại nhà máy dệt nhuộm. Tổng mức đầu tư: 12.8 tỷ đồng

2.2.4 Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Kết quả đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên đơn vị	Vốn đầu tư			Kết quả hoạt động SXKD năm 2017			Dự kiến cổ tức		
	VĐL	Vốn DMHN	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ %	Trả bằng tiền	Trả bằng cổ phiếu
Công ty con	216,1	173,28		1.538,3	29,7	24		6,15	1,270
Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan	33,6	26,6	75,58	875,5	9,3	7,5	15%	2,540	1,270
Công ty CP May Halotexco	3,5	1,87	53,64	59,2	1,8	1,4	15%	0,282	
Công ty CP TM Hải Phòng Hanosimex	10	5,1	51,07	23,6	1,2	1,2	3%	0,153	
Công ty CP May Hải phòng	2,5	1,25	50	Dừng hoạt động					
Công ty CP Thời trang Hanosimex	9	5,85	65	73,9	1,8	1,4	10%	0,585	
Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex	100	100	100	20	(0,3)	(0,3)			
Công ty CP Dệt Hà đồng Hanosimex	19,5	13,04	53,23	270,4	15,5	12,4	25%	2,595	
Công ty CP Dệt kim Vinatex	38	19,5	51,32	215,7	0,4	0,4			
Công ty liên kết	84	26,32		540,6	10,8	8,6		1,482	
Công ty CP May Đông Mỹ Hanosimex	4	1,32	28,98	42,4	1,9	1,5	20%	0,232	
Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	80	25	31,25	498,2	8,9	7,1	5%	1,25	
Đầu tư dài hạn khác	2.284,1	44,58		11.403	1.690,6	1.355,9			
Công ty CP	1,5	0,58	33,4	Dừng hoạt động					

Coffee Indochina								
Công ty CP Dệt may Liên Phương	235	18	8,89	394,2	0,3	0,3		
Công ty CP phát triển đô thị Nam Hà Nội	2.000	20	1	11.008,8	1.695,5	1.360,8		
Công ty CP Nguyên liệu dệt may	47,6	6	12,61	0	(5,2)	(5,2)		
Tổng cộng	2.584,2	244,18		13.481,9	1.731,1	1.393,7	7,636	1,270

Vốn góp tại Công ty có hoạt động SXKD lũy kế lỗ, Tổng công ty đã lập dự phòng theo tỷ lệ góp vốn. Một số công ty dừng hoạt động chờ giải thể TCT đã lập dự phòng 100%.

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trong năm 2017 với nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, Cơ quan Điều hành đã thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT và đạt được những thành quả trên.

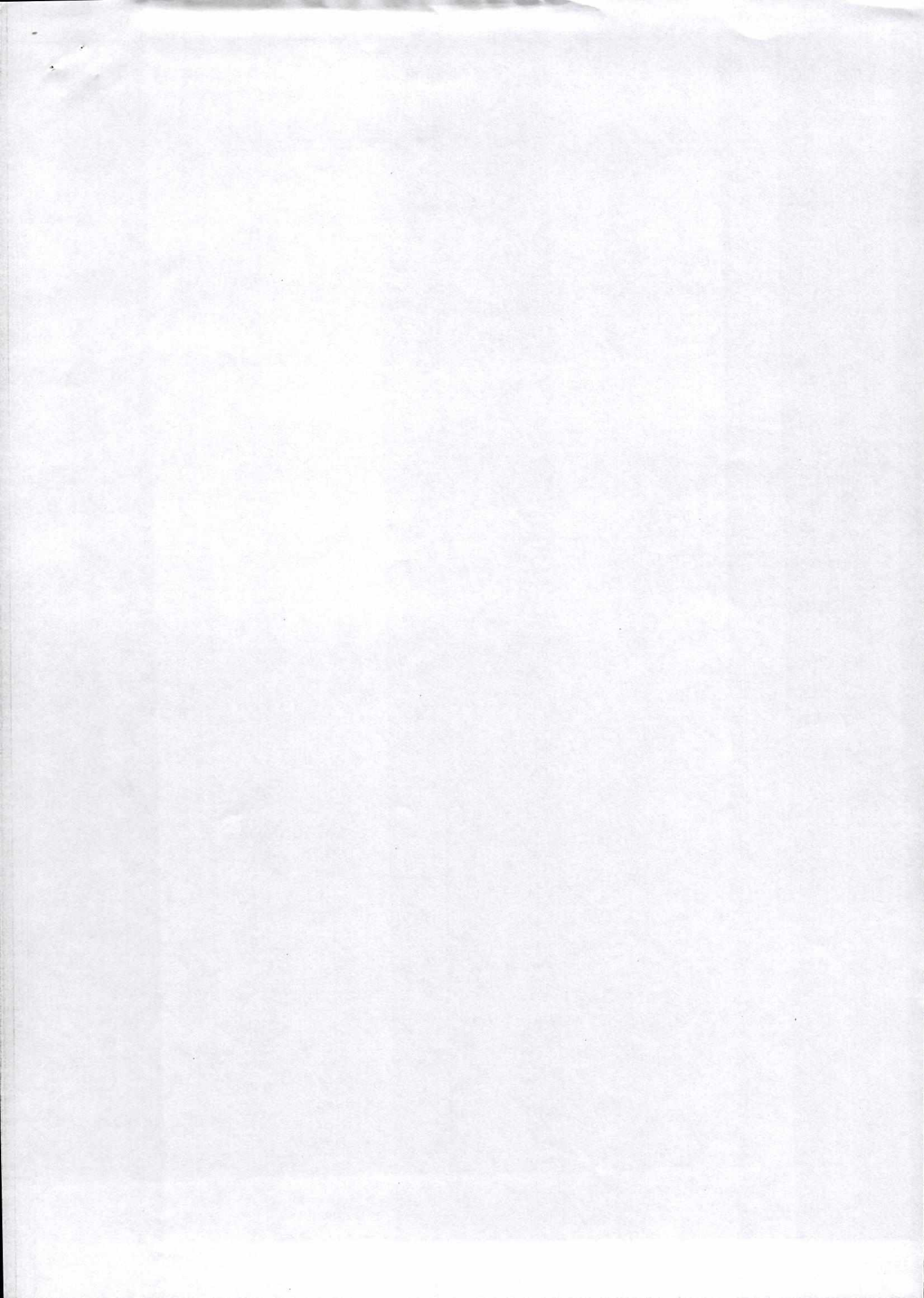
Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC
 (Đã ký)

Nguyễn Song Hải



Hà Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v thông qua báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm
toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCNVN khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2007 và những nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng thường niên các năm;

Căn cứ các báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung chính của báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2017:

1. Bảng cân đối Kế toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

- Tổng tài sản có đến 31/12/2017 :	1,574,152
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	514,398
Bao gồm: + Tiền và tương đương tiền:	98,905
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn :	67,000
+ Các khoản phải thu ngắn hạn :	148,523
+ Hàng tồn kho:	176,694
+ Tài sản ngắn hạn khác:	23,276
- Tài sản dài hạn:	1,059,754
Bao gồm: + Tài sản cố định:	713,254
+ Tài sản dở dang dài hạn:	13,694
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	194,711
+ Tài sản dài hạn khác:	138,095
- Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2017 :	1,574,152
Trong đó: - Nợ phải trả :	1,305,368
Bao gồm: + Nợ ngắn hạn:	693,582
+ Nợ dài hạn:	611,786
- Vốn chủ sở hữu:	268,784
Bao gồm: + Vốn góp của chủ sở hữu:	205,000
+ Quỹ đầu tư phát triển:	24,304
+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:	2,538

+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:	2,538
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	36,942

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần năm 2017:	1,177,823
- Giá vốn hàng bán:	1,098,075
- Doanh thu hoạt động tài chính:	21,744
- Chi phí hoạt động tài chính:	41,338
<i>Trong đó: - Chi phí lãi vay:</i>	36,739
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	22,930
- Chi phí bán hàng:	21,174
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh:	16,049
- Lợi nhuận khác:	22,150
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016:	38,199
- Chi phí thuế TNDN phải nộp:	5,857
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	32,342

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là:	(15.418)
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:	(130.367)
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:	182.523
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ:	36.737
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (31/12/2017):	98.905

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017:

1. Bảng cân đối Kế toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

- Tổng tài sản có đến 31/12/2017 :	2,304,447
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	963,218
Bao gồm: + Tiền và tương đương tiền:	138,370
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:	114,400
+ Các khoản phải thu ngắn hạn :	237,178
+ Hàng tồn kho:	406,472
+ Tài sản ngắn hạn khác:	66,798
- Tài sản dài hạn:	1,341,229
Bao gồm: + Tài sản cố định:	1,038,878
+ Tài sản dở dang dài hạn:	41,070
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	72,046
+ Tài sản dài hạn khác:	189,235
- Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2017 :	2,304,447
Trong đó: - Nợ phải trả :	1,892,494
Bao gồm: + Nợ ngắn hạn:	1,129,390
+ Nợ dài hạn:	763,104

	- Vốn chủ sở hữu:	411,953
Bao gồm:	+ Vốn góp của chủ sở hữu:	205,000
	+ Vốn khác của chủ sở hữu:	37,603
	+ Quỹ đầu tư phát triển:	45,897
	+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:	2,538
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	36,387
	+ Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	
	+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát:	84,528

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu bán hàng và CCDV:	2,360,751
- Giá vốn hàng bán:	2,127,647
- Doanh thu hoạt động tài chính:	18,974
- Chi phí hoạt động tài chính:	59,839
<i>Trong đó: - Chi phí lãi vay:</i>	54,174
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	72,407
- Chi phí bán hàng:	65,663
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh:	44,295
- Lợi nhuận khác:	28,803
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017:	73,098
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	59,449

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là:	23.155
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:	(203.864)
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:	169.696
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ:	(11.012)
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (31/12/2017):	138.370

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Vũ Hùng



Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2018

Kính thưa:

Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;

Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của TCT như sau:

Năm 2018, theo báo cáo của Chính phủ, mục tiêu phát triển kinh tế được đưa ra trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2018 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu của Việt Nam, nhất là khi tận dụng tốt cơ hội của các hiệp định thương mại đã ký kết.

Trong năm 2018, dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng bền vững: Mỹ tăng 2,5%, Trung Quốc tăng 6,4%, Nhật Bản tăng 0,9%, Đức tăng 1,6%. Tuy nhiên, sự bất ổn chính trị và kinh tế thế giới, đặc biệt là tình hình Triều Tiên và Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng. Ngoài ra, động thái Mỹ rút khỏi TPP, đe dọa chấm dứt NAFTA, cảnh báo chấm dứt FTA giữa Mỹ và Hàn Quốc, cũng tạo nên nhiều rủi ro tiềm ẩn. Triển vọng về Hiệp định thương mại tự do EVFTA vẫn chưa rõ ràng như dự kiến. Năm 2018, Vinatex cũng sẽ triển khai thực hiện thoái vốn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên công tác tổ chức, cán bộ, quản lý tại Tập đoàn và cơ chế quản lý của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên sẽ dần có sự thay đổi.

Đối với tình hình nội bộ năm 2018 Tổng công ty nhìn chung có nhiều thuận lợi:

+ Từ giữa năm 2017, Công ty cổ phần dệt kim Vinatex đã trở thành công ty con của Tổng công ty góp phần hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín sợi – dệt – may, đây là thuận lợi cơ bản nâng tầm giá trị của hệ thống sản xuất kinh doanh Hanosimex trên thị trường quốc tế và trong nước.

+ Đơn hàng may cho đến giữa 2018 có tín hiệu tốt, tiếp tục xu hướng dịch chuyển đơn hàng từ một số nước về Việt Nam, năng lực sản xuất và quản trị nội bộ phát triển. Ngoài các thị trường truyền thống như: Mỹ, Nhật Bản và EU thì các thị trường khác như Hàn Quốc,... có nhiều triển vọng từ năm 2018.

+ Ngay từ cuối năm 2017 đến nay diễn biến giá nguyên liệu bông, xơ đều tăng mạnh, điều này đã khiến cho nhu cầu sợi của các thị trường nước ngoài tăng và từ đó chúng ta có cơ hội tăng được giá bán sợi xuất khẩu tiệm cận với tốc độ tăng giá nguyên liệu.

+ Dây chuyền sợi Đồng Văn đi vào hoạt động gần 01 năm qua đã dần ổn định được sản xuất, khai thác được hết năng lực thiết kế và dần khẳng định được đẳng cấp chất lượng, thương hiệu. Các mặt hàng sợi CVC, TCM, TCD của Nhà máy Sợi Đồng Văn 1 đã xuất khẩu đi được nhiều thị trường quốc tế, đơn hàng luôn đầy tải và được xác nhận sớm, đem lại thuận lợi cho dây chuyền sản xuất.

+ Dây chuyền Đồng Văn 2 cũng đã được đầu tư thêm thiết bị để tăng năng lực sản xuất, hạ chi số bình quân tạo thêm cơ hội nhận được các mặt hàng chỉ số thấp, sản lượng cao và hạ giá thành sản phẩm.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, năm 2018 cũng tiềm tàng nhiều khó khăn:

+ Cạnh tranh về lao động vẫn là đặc điểm lớn nhất của ngành dệt may, nếu không có các giải pháp đổi mới công nghệ thì thiếu lao động vẫn là thách thức lớn nhất mà Tổng công ty phải đối đầu.

+ Giá dầu thế giới tiếp tục tăng dẫn đến giá nguyên liệu xơ PE tăng, giá vận tải nội địa và xuất khẩu tăng, đồng thời giá xăng dầu tăng cũng góp phần tăng giá các hàng hóa và dịch vụ, tăng giá thành sản phẩm.

+ Lương tối thiểu vùng tăng 7% sẽ ảnh hưởng đến chi phí giá thành các sản phẩm sản xuất của Tổng công ty, điều này đòi hỏi Tổng công ty cần có các giải pháp tiết kiệm các chi phí sản xuất khác để hạ giá thành sản phẩm.

Với các đặc điểm như trên, kế hoạch Tổng công ty xây dựng cho năm 2018 bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	2.450.000
	Trong đó: Công ty mẹ	Triệu đồng	1.115.000
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	70.000
	Trong đó: Công ty mẹ	Triệu đồng	42.000
3	Lao động :	Người	
	+ Hợp nhất :	Người	5.300
	+ Công ty Mẹ :	Người	3.200
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	
	+ Hợp nhất :	đồng	6.500.000
	+ Công ty Mẹ :	đồng	6.800.000
5	Cổ tức	%	8 -10

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

2.1 Giải pháp về thị trường

Thị trường sợi:

Cân đối, lựa chọn mặt hàng và cấp độ chất lượng của từng mặt hàng phù hợp với từng dây chuyền sản xuất trong hệ thống để phát huy hiệu quả ở mức tối đa cho các Nhà máy Sợi. Luôn giữ vững chính sách chất lượng cho từng mặt hàng đã cam kết với khách hàng.

Xuất khẩu: Tập trung giao dịch, tìm kiếm thị trường để tăng tỷ trọng xuất khẩu cho các dây chuyền sợi, đặc biệt tập trung cho các mặt hàng do dây chuyền Sợi Đồng Văn 1 sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng sợi Đồng Văn 2 và Bắc Ninh.

Nội địa: làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, thường xuyên nắm bắt nhu cầu của các khách hàng để cân đối kế hoạch sản xuất, cân đối chào giá để ký kết hợp đồng hiệu quả, lựa chọn các khách hàng có nhu cầu ổn định, dài hơi để ổn định sản xuất cho Nhà máy.

Tăng cường giao dịch và chào bán sợi cho các đơn vị trong ngành, phát huy thế mạnh chuỗi cung ứng sợi - dệt- may cho khu vực Phía Bắc và Miền Trung.

Các giải pháp về thị trường cần hướng tới mục tiêu năm 2018 phải đạt tỷ lệ lợi nhuận ngành sợi từ 2 đến 4% doanh thu.

Thị trường may:

Tăng tỷ trọng FOB lên đến mức trên 50% doanh thu – tận dụng năng lực chuỗi cung ứng nội bộ.

Hướng tới endbuyer để gia tăng khả năng cạnh tranh và lợi nhuận, dần tiếp cận các nhãn hàng cao cấp, giá tốt.

Các đơn hàng CM: Tập trung các nhãn hàng cao cấp, số lượng lớn hoặc đặc chủng.

Tập trung khai thác các thương hiệu mạnh, đơn hàng chất lượng tốt, số lượng lớn.

Phát huy giá trị thương hiệu Hanosimex qua thực tế sản xuất: nhãn hiệu – chất lượng – năng lực. Đặc biệt là khả năng cung ứng theo chuỗi khép kín.

Đẩy mạnh việc phát triển mẫu mã, chào hàng nhanh, giá cạnh tranh, chăm sóc khách hàng tốt.

Tổng công ty chú trọng nhận đơn hàng cho các đơn vị thành viên trong hệ thống Hanosimex.

Gắn kết hệ thống phân phối nội địa của Tổng công ty thông qua qua Cty CP Thời trang Hanosimex.

Quy hoạch khách hàng và đơn hàng phù hợp cho từng khu vực sản xuất.

Các giải pháp ngành May cần phấn đấu để đạt mục tiêu tỷ lệ lợi nhuận từ 6 đến 9 % doanh thu.

2.2 Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực:

Tuyển dụng đủ lao động cho các NM May. Xây dựng và đào tạo các nhóm IE mạnh. Tuyển dụng kỹ sư tự động hóa, gắn với ngành May để áp dụng các tiến bộ của công nghệ 4.0. Thúc đẩy năng suất, năng lực sản xuất hiện có từ 10-15% bằng các giải pháp quản trị và đầu tư.

Tổ chức các đoàn tham quan học hỏi tại các đơn vị bạn, cải tiến phương pháp đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân mới, nhằm nâng cao năng suất lao động.

Có chính sách thu hút và có tính cạnh tranh về tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc và cơ hội thăng tiến, có kế hoạch bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận.

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong hệ thống theo các quy định chung đã ban hành. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến chế độ chi trả lương thưởng cho người lao động và có các chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo các chế độ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện làm việc tuyệt đối an toàn cho người lao động.

Giải pháp về quản trị sản xuất:

Ngành Sợi: Hiệu chỉnh tối ưu hóa các thông số công nghệ, thực hiện nghiêm túc chế độ bảo toàn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để duy trì tốc độ tối ưu. Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp trên dây chuyền, nâng cao tay nghề, năng suất lao động của công nhân, tiết giảm các chi phí sản xuất, tập trung giải quyết tốt công tác quản lý chất lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm.

Ngành May: Củng cố, hoàn thiện các quy trình, quy định để kiểm soát chặt chẽ quá trình và chi phí SX, cung ứng đầy đủ, kịp thời nguyên phụ liệu đồng bộ cho các NM để nâng cao năng suất lao động, giảm CFSX và giờ làm thêm, tăng cường công tác đánh giá nội bộ, đánh giá ISO trong toàn hệ thống; nhanh chóng chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng và nhà xưởng của các Công ty May thành viên trong hệ thống Hanosimex để sẵn sàng vượt qua các cuộc đánh giá của khách hàng.

Ngành Dệt: Nhanh chóng lên phương án đầu tư dây chuyền khăn xuất khẩu để đáp ứng thêm các nhu cầu của các thị trường mới. Công ty Cổ phần dệt kim Vinatex cần rà soát, cân đối tiết giảm mọi chi phí sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO nhằm mục tiêu tăng sản lượng, giảm giá thành để từ đó có cơ hội chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu và nội địa.

2.3 Giải pháp về Tài chính:

Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư từ các nguồn lợi nhuận, vay ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Giải pháp cơ cấu nợ : tìm kiếm nguồn vốn vay có thời hạn dài, lãi suất tốt để đảo lại các khoản nợ vay nhằm tăng năng lực tài chính, cải thiện khả năng thanh toán của doanh nghiệp:

+ Cơ cấu các khoản nợ vay của ngân hàng, các tổ chức tín dụng có thời gian vay trong các hợp đồng tín dụng ngắn hơn thời gian khai thác của tài sản khấu hao của tài sản hình thành từ nguồn vốn vay đó.

+ Cơ cấu các khoản vay ngắn hạn sử dụng cho đầu tư dài hạn.

- Tăng cường liên kết tài chính toàn Tổng công ty: bằng việc Tổng công ty và các Công ty con, liên kết thực hiện mở và giao dịch tài khoản thanh toán chính tại 2 đến 3 tổ chức tín dụng có qui mô đủ lớn để giao dịch: thanh toán; tiền gửi; mua bán ngoại tệ; tín dụng ngắn hạn, dài hạn ... Qua đó, tối ưu hóa được các nguồn lực hiệu quả nguồn tiền gửi; hình thành rõ ngoại tệ Hanosimex để đảm bảo nguồn cung ngoại tệ giữa các doanh nghiệp Dệt và May; tận dụng được ưu thế ngoại tệ giữa các khối May và Dệt; đảm bảo dòng tiền thanh toán để thuận lợi cho quá trình thu xếp các nguồn vốn nhanh, giá rẻ, thời hạn vay đảm bảo.

- Phối hợp với các phòng ban bán hàng thu hồi công nợ kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn. Hoàn thuế GTGT nhanh, kịp thời, tăng vòng quay vốn lưu động.

- Kiểm soát chi phí đầu vào và chi phí sản xuất nhằm đem lại tối đa hiệu quả SXKD.

- Cân đối dòng tiền, dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính

- Ưu tiên đầu tư vốn vào các doanh nghiệp có hiệu quả để cải thiện chỉ số hiệu quả.

- Rà soát lại hoạt động các doanh nghiệp đầu tư không hiệu quả để giải thể, sáp nhập, giải quyết các tồn tại tài chính để tập trung nguồn vốn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính, cốt lõi.

2.4 Giải pháp về đầu tư

2.4.1 Kế hoạch đầu tư 2018 của Tổng công ty

a, Dự án đầu tư 1 nhà máy may tại Nghi Lộc – Nghệ An

Quy mô: 24 chuyên may

Sản lượng: 5,4 triệu sản phẩm / năm

Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng

Thời gian thực hiện : năm 2018

(Khởi công: Quý 4/2018 và đưa vào vận hành tháng 3/2019)

b, Dự án đầu tư Nhà máy sợi số 3 tại KCN Đồng Văn 2 (trên khu đất 2ha có sẵn tại Đồng Văn)

Quy mô: 2,4 vạn cọc

Mặt hàng: Sợi CD, chỉ số bình quân Ne26

Sản lượng: 5600 tấn

Tổng mức đầu tư có thuế : 267 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: Năm 2018

2.4.2 Kế hoạch đầu tư của các công ty con trong hệ thống:

a, Công ty CP dệt kim Vinatex: Đầu tư thay thế thiết bị. Tổng mức đầu tư 15,8 tỷ đồng.

b, Công ty CP May Halotexco: Đầu tư xây dựng nhà máy May số 1

+ Địa điểm: xã Phúc Thọ - Huyện Nghi Lộc- Tỉnh Nghệ An trên diện tích đất 4 ha

+ Qui mô 18 chuyên may (26 máy / 1 chuyên)

+ Lao động: 650 người

+ Công suất thiết kế: 3.750.000 Sản phẩm qui chuẩn/ năm

+ Tổng mức đầu tư cho giai đoạn 1: 40,8 tỷ đồng

+ Thời gian thực hiện-kết thúc: Quý IV năm 2018 đến Quý I năm 2019

c, Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan:

- Đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị nhà máy sợi nồi cộc số 1

- Tổng mức đầu tư 94,85 tỷ đồng.

- Thời gian & tiến độ thực hiện dự án: 7 tháng (trong quý II đến quý IV năm 2018).

d, Công ty CP Dệt Hà Đông:

Đầu tư bổ sung thay thế thiết bị để tăng sản lượng lên 40 container/ tháng trong năm 2018. Tổng mức đầu tư 8,86 tỷ đồng

Kính thưa Đại hội!

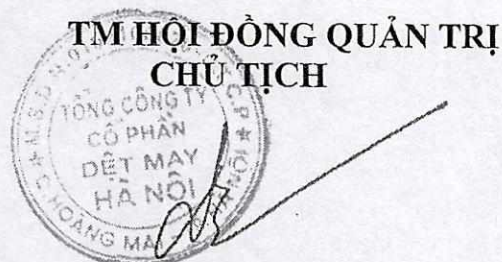
Thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh năm 2018 tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Tổng công ty, chúng ta tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành được mục tiêu đã xây dựng cho năm 2018.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!



Đặng Vũ Hùng

Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2013-2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023**

Kính thưa quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông !

Thay mặt HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội, Tôi xin báo cáo tới các quý vị Cổ đông tình hình hoạt động, tồn tại của HĐQT Tổng công ty từ năm 2013-2017 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động SXKD, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông.

I – HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2013-2017

1. Nhân sự HĐQT:

Tại Đại hội cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2013-2017, Hội đồng quản trị được quý vị cổ đông tín nhiệm bầu chọn như sau:

- Ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch HĐQT từ Tháng 4/2013 đến T7/2014.
- Ông Dương Khuê – TV HĐQT từ tháng 4/2013 đến tháng 6/2014; Chủ tịch HĐQT từ tháng 7/2014 đến tháng 4/2015.
- Ông Hoàng Minh Khang – TV HĐQT từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2014
- Ông Nguyễn Song Hải – TV HĐQT từ tháng 4/2013 đến nay.
- Ông Trần Việt – TV HĐQT từ 4/2015 đến 4/2016 (Thay ông Hoàng Minh Khang)
- Ông Đặng Vũ Hùng – Chủ tịch HĐQT từ 4/2015 đến nay
- Ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT từ tháng 4/2016 đến nay (Thay Ông Trần Việt)

II. Tình hình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017.

1. Kết quả hoạt động SXKD của TCT năm 2013-2017:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng SXKD hàng năm, theo các quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể, phát triển Tổng công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã luôn sát cánh với Cơ quan điều hành giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn thực tế từ đó đã đạt được kết quả SXKD trong 5 năm như sau:

CÁC CHỈ TIÊU SXKD GIAI ĐOẠN 2013-2017 (Công ty mẹ)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu	triệu đồng	785,008	936,804	892,218	901,788	1,177,893
	Tỷ trọng năm sau so với năm trước	%		119%	95%	101%	131%
2	Sản lượng sản xuất						
	Sợi	Tấn	6,673	9,051	8,616	8,559	14,196
	May	1.000 sp	3,593	7,817	9,803	13,596	12,215
3	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	17,223	21,202	13,891	22,756	31,378
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	14,516	26,336	28,698	32,272	38,199
	Tỷ trọng năm sau so với năm trước	%		181%	109%	112%	118%
5	Cổ tức	%	10%	10%	10%	10%	10%

CÁC CHỈ TIÊU SXKD GIAI ĐOẠN 2013-2017 (HỢP NHẤT)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu	triệu đồng	1,395,956	1,570,431	1,756,114	2,000,541	2,360,75
	Tỷ trọng năm sau so với năm trước	%		112%	112%	114%	118%
2	Sản lượng sản xuất						
	Sợi	Tấn	16,470	33,588	24,272	25,973	33,27
	May	1.000 sp	6,818	12,189	14,824	19,105	17,12

3	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	40,897	49,743	40,683	52,052	70,67
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	46,002	54,031	51,673	62,707	73,09
	Tỷ trọng năm sau so với năm trước	%		117%	96%	121%	117%

2. Hoạt động thường niên của HĐQT và cơ quan điều hành năm 2017:

Trong năm 2017, HĐQT họp 10 phiên, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo tình hình SXKD. HĐQT đã ban hành 10 nghị quyết tập trung vào việc xây dựng định hướng chiến lược đầu tư phát triển phù hợp với mô hình mới. Thông qua các dự án đầu tư và kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch này. HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành TCT xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của Tổng công ty, đạt được kết quả SXKD, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư – tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của TCT.

HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD của từng đơn vị trong tổng công ty và hệ thống Hanosimex, phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu của từng đơn vị để giao chỉ tiêu kế hoạch tương xứng với tiềm năng và lợi thế của từng đơn vị.

HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển TCT như phát triển thị trường và thương hiệu, phương thức tiếp cận khách hàng, ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để đảm bảo nguồn lực tại các đơn vị đầu tư mới, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí... đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Với mục đích phát huy tối đa năng lực của các công ty con, công ty liên kết, củng cố và phát triển thương hiệu Hanosimex, HĐQT thông qua người đại diện vốn Hanosimex tại các đơn vị để chỉ đạo, phối hợp định hướng hoạt động SXKD các đơn vị, đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống Hanosimex.

Các dự án đầu tư mới, đầu tư chiều sâu đã được HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ và đi vào hoạt động đúng tiến độ. Các dự án TCT đầu tư trong năm 2013-2017 như sau:

S T T	Tên dự án	Tổng dự toán	Tổng thực hiện	Chênh lệch giữa DT và TH	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cấp nhà máy Sợi Bắc Ninh (Máy ghép thường + máy ghép tự động + máy lọc xơ ngoại lai)	2,970,768,800	2,910,073,295	(60,695,505)	Năm 2016
2	Đầu tư Nhà máy kéo sợi tại KCN Đồng Văn II - Hà Nam (Sợi Đồng Văn 1)	385,010,931,927	330,953,084,885	(54,057,847,042)	Năm 2016- Năm 2017
3	Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất sợi cotton chất lượng cao cho Nhà máy sợi Đồng văn 2	21,727,306,000	21,365,397,945	(361,908,055)	Năm 2017
4	Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất sợi cho Nhà máy kéo sợi Đồng Văn 1 tại KCN Đồng Văn II - Hà Nam	15,425,965,200	12,688,090,934	(2,737,874,266)	Năm 2017
5	Đầu tư Xây dựng nhà máy may Dệt kim Nam Đan Hanosimex (Nhà máy may số 1)	78,323,230,834	78,124,759,810	(198,471,024)	Năm 2013
6	Đầu tư Xây dựng nhà máy may Dệt kim Nam Đan Hanosimex (Nhà máy may số 2)	73,214,381,070	59,777,724,318	(13,436,656,752)	Năm 2016- Năm 2017
	Tổng	576,672,583,831	505,819,131,187	(70,853,452,644)	

Ngoài ra TCT còn đầu tư một số máy móc thiết bị phù hợp với đơn hàng may theo xu hướng thị trường, bổ sung nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị thành viên từ đó hình thành chuỗi cung ứng sợi – dệt – may chặt chẽ và linh hoạt hơn.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trên cơ sở sự thống nhất của các thành viên HĐQT vì mục tiêu phát triển của Tổng công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được cơ quan điều hành triển khai thực hiện triệt để với sự quyết tâm nỗ lực cao, mang lại hiệu quả cho toàn Tổng công ty trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, trong năm qua đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận (thể hiện trong báo cáo SXKD về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017). Kết quả SXKD 2017 như sau :

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2016	NQ ĐHĐCĐ 2017	THỰC HIỆN 2017	% TH 2017/TH2016	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2017
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205,000	341,932	205,000	100%	60%
2	Doanh thu Hợp nhất	Tr.đ	1,987,981	2,270,000	2,347,206	118%	103%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	"	<i>901,788</i>	<i>1,115,000</i>	<i>1,177,823</i>	<i>131%</i>	<i>106%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	62,707	74,000	73,098	117%	99%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	"	<i>32,272</i>	<i>45,000</i>	<i>38,199</i>	<i>118%</i>	<i>85%</i>
4	Lao động bình quân	Người	4,278	5,000	4,922	115%	98%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	"	<i>2,735</i>	<i>2,900</i>	<i>2,723</i>	<i>100%</i>	<i>94%</i>
5	Thu nhập BQ (ng/thg)	đồng	5,500,000	6,000,000	6,578,000	120%	110%
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	đồng	<i>6,158,000</i>	<i>6,200,000</i>	<i>6,784,000</i>	<i>110%</i>	<i>109%</i>
6	Cổ tức dự kiến	%	10	8-10	10	100%	100%

III- Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 và các năm tiếp theo:

1. Một số nhóm giải pháp chính trong năm 2018 :

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt thúc đẩy các dự án đầu tư phát triển trong các lĩnh vực cốt lõi nhằm tăng năng lực sản xuất từ đó tạo nền tảng cho những bước phát triển đột phá trong các năm tiếp theo, đưa Tổng công ty trở thành đơn vị hàng đầu cung cấp sợi đa dạng với chỉ số từ 20 đến 50.

- Tiếp tục hoàn chỉnh chuỗi sản xuất kinh doanh dệt kim với sự liên kết chặt chẽ, mạnh mẽ hơn với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dệt May Miền Bắc. Xây dựng một đội ngũ sale-marketing linh hoạt, hiểu biết về kinh doanh quốc tế làm nền tảng cho việc tăng tỷ trọng FOB hàng may mặc dệt kim lên 50%.

- Chủ động hoàn thiện mô hình tăng trưởng trong đó chú trọng và đẩy mạnh công tác xúc tiến, phát triển thị trường. Củng cố phương thức quản trị theo hướng tập trung, tinh gọn, hiệu quả với nền tảng tài chính linh hoạt, kiểm soát tốt rủi ro.

TỔNG CÔNG TY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/TTTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v *Lựa chọn đơn vị* soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 28/12/2007 và các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm thông qua.

Căn cứ thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét thông qua danh sách công ty kiểm toán tham gia soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán nêu trên để soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Vũ Hùng

TỔNG CÔNG TY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 4 tháng 05 năm 2018



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Tăng vốn điều lệ từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 01/07/2011;

Căn cứ vào Nghị định số 58/2012/NĐ - CP của Chính Phủ ngày 20/07/2012 Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ - CP của Chính Phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội đã được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 28/12/2007 và những nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng thường niên các năm thông qua;

Căn cứ Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở ô nhiễm môi trường và các cơ chế phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 81/2010/TT-BTC ngày 09/06/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1855/TTg-KTN ngày 05/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế sử dụng tiền chuyên mục đích sử dụng đất một số dự án thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1272/BTC-QLCS ngày 24/01/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 1855/TTg-KTN ngày 05/11/2012;

Căn cứ Công văn số 6992/BTC-QLCS ngày 27/05/2015 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ vốn từ tiền chuyên mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BTC ngày 27/05/2015 của Bộ Tài chính về việc chuyển tiền chuyên mục đích sử dụng đất từ tài khoản tạm giữ của Bộ Tài chính để Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội thực hiện các dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua ngày 18/02/2011;

Căn cứ Nghị quyết số 05 /NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty họp ngày 04/04/2017.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên quyết định phương án tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

I. Phương án tăng vốn điều lệ

1. Kế hoạch tăng vốn:

- Vốn điều lệ hiện tại: 205.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu đã phát hành là: 20.500.000 cổ phiếu, trong đó:
 - o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.500.000 cổ phiếu.
 - o Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Tổng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 136.932.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến: 341.932.000.000 đồng.

2. Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 13.693.200 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành/Vốn điều lệ hiện tại: 66,8%

- *Giá phát hành:* 10.000 đồng/cổ phiếu.
- *Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:* 136.932.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm ba mươi hai triệu đồng)
- *Đối tượng phát hành:* Cổ đông nhà nước.
- *Phương thức và mục đích phát hành (mục đích sử dụng vốn):* Phát hành để chuyển đổi khoản tiền ngân sách nhà nước đã cấp (từ nguồn tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất) cho các dự án đầu tư khi di dời theo chủ trương của Nhà nước.

Cụ thể Nguồn vốn nhà nước cấp đã thực hiện đầu tư cho các dự án như sau:

Dự án sử dụng vốn NS	Số tiền được BTC phê duyệt	Số tiền thực tế giải ngân
Nhà máy kéo sợi Đồng văn 2	104.848.000.000	104.848.000.000
Nhà máy may dệt kim Nam Đàn	32.084.000.000	32.084.000.000
TỔNG CỘNG	136.932.000.000	136.932.000.000

- *Hạn chế chuyển nhượng:* Đối tượng phát hành không được chuyển nhượng quyền nhận cổ phần phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- *Thời gian dự kiến phát hành:* sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ phát hành.

II. Ý kiến đề xuất:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty:

1. Phê duyệt kế hoạch và phương án phát hành tăng vốn điều lệ với các nội dung nêu trên.
2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện những công việc sau đây:
 - Quyết định thời điểm phát hành thêm cổ phiếu;
 - Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành;

- Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn thiện hồ sơ và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định hồ sơ phát hành cổ phiếu;

- Trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông Tổng Công ty;

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ, các thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký bổ sung số cổ phần phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

- Các vấn đề có liên quan khác phù hợp với Điều lệ của Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ Tổng công ty xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Vũ Hùng

TỔNG CÔNG TY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/TT-HĐQT

Hà Nam, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội đã được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 28/12/2007 và những nội dung sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ tình hình SXKD thực tế của TCT, Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. Thù lao đối với Thành viên HĐQT:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: 84.000.000đồng/năm(7.000.000 đồng/tháng)
2. Ủy viên Hội đồng quản trị: 60.000.000đồng/năm (5.000.000đồng/tháng)

II. Thù lao đối với Thành viên BKS:

1. Trưởng Ban Kiểm soát - hưởng lương chuyên trách: 216.000.000đồng/năm (18.000.000đồng/tháng)
2. Ủy viên Ban KS: 36.000.000đồng/năm (3.000.000đồng/tháng)

III. Thù lao đối với thư ký HĐQT:

Mức: 36.000.000đồng/năm (3.000.000đồng/tháng)

IV. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đúng qui định.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ đông Tổng công ty xem xét thông qua!



Đặng Vũ Hùng

TỔNG CÔNG TY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *22* /TT-HĐQT

Hà Nam, ngày 4 tháng 05 năm 2018



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được kỳ họp Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015;

Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Hướng dẫn nghị định 71/2017/NĐ-CP Bộ Tài Chính mới ban hành Quy chế quản trị mẫu áp dụng cho Tổng công ty đại chúng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua : Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội gồm 12 chương và 58 điều cụ thể các nội dung sau đây:

CHƯƠNG I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2: Giải thích từ ngữ	4
Điều 3. Nguyên tắc quản trị	4
CHƯƠNG II.	5
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	5
Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông	5
Điều 5. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	5
Điều 6. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin	5

Điều 7. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	6
Điều 8. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng	6
CHƯƠNG III.....	6
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	6
Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 10. Thông báo triệu tập đại hội cổ đông :	7
Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội cổ đông :	8
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu :	8
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu :	9
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu :	10
Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông :	10
Điều 16. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 17. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :	11
Điều 18. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:	11
CHƯƠNG IV.....	12
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 19. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Cách thức cổ đông , nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị :	13
Điều 21. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 23. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 24. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	14
CHƯƠNG V.	14
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	14
Điều 25. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 26. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	14
Điều 27. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị	15

Điều 28. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	15
Điều 29. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 30. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.....	16
CHƯƠNG VI	16
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN .	16
Điều 31. Tiêu chuẩn kiểm soát viên	17
Điều 32. Cách thức cổ đông , nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí kiểm soát viên theo qui định của pháp luật và điều lệ TCT.	17
Điều 33. Cách thức bầu Kiểm soát viên	17
Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi miễn kiểm soát viên	17
Điều 35. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi miễn kiểm soát viên.....	18
CHƯƠNG VII.	18
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ.....	18
Điều 36. Các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát nội bộ.....	18
Điều 37. Cơ cấu, thành phần của Ban Kiểm soát nội bộ	18
Điều 38. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát nội bộ.....	18
Điều 39. Cuộc họp của ban kiểm soát nội bộ.	19
CHƯƠNG VIII.....	19
LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DN.....	19
Điều 40. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.....	19
Điều 41. Việc bỏ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	19
Điều 42. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	20
Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	20
Điều 44. Thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	20
CHƯƠNG IX.....	20
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	20
Điều 45. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban KS và Tổng Giám đốc.....	20
Điều 46. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.....	21
Điều 47. Tổng Giám Đốc.....	22

Điều 48. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban KS đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	22
Điều 49. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	23
Điều 50. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.....	23
Điều 51. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	23
Điều 52. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc	23
CHƯƠNG X.	25
QUI ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DN KHÁC	25
Điều 53. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.....	25
Điều 54. Khen thưởng.....	25
Điều 55. Kỷ luật.....	26
CHƯƠNG XI.....	26
XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	26
Điều 56. Hệ thống Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.....	26
CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	26
Điều 57. Sửa đổi Quy chế	26
Điều 58. Điều khoản thi hành	27

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Vũ Hùng

TỔNG CÔNG TY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được kỳ họp Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Hướng dẫn nghị định 71/2017/NĐ-CP Bộ Tài Chính mới ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho Tổng công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 28/12/2007 và những nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng thường niên các năm thông qua.

Hội đồng quản trị lập tờ trình, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP dệt may Hà Nội thực hiện theo Nghị định 71/2017 bao gồm 21 chương, 57 điều, trong đó có một số điều được bổ sung, sửa đổi so với điều lệ đang thực hiện như sau:

Nội dung	Đang thực hiện theo Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13	Sửa đổi theo Nghị định 71/2017
1, Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Chương VI – Điều 23: Công bố các thông tin liên quan tới việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất 10 ngày làm việc trước khi khai mạc	Chương VI – Điều 18: Công ty công bố các thông tin liên quan tới việc đăng ký của các cổ đông có quyền dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2, Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chương VII – Điều 26 – mục 1 điểm j: Hội đồng quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm về việc xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty	Chương VII – Điều 27 – mục 2 điểm g: Quy chế nội bộ về quản trị công ty được HĐQT xây dựng và được (ĐHĐCĐ) thông qua

Nội dung	Đang thực hiện theo Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13	Sửa đổi theo Nghị định 71/2017
3, Ban kiểm soát	Chương IX – Điều 35 – mục 1: Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên chuyên nghiệp.	Chương IX – Điều 37 – mục 3: Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, và <u>phải làm việc tại công ty.</u>
4, Báo cáo và công bố thông tin mô hình tổ chức	Không có quy định nội dung công bố thông tin	<p>Chương XV – Điều 49: thực hiện bổ các thông tin liên quan tới cơ cấu tổ chức của công ty theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp 2014. Trong trường hợp thay đổi về cơ cấu tổ chức, công ty đại chúng phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và công bố các thông tin đó trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ĐHĐCĐ đưa ra quyết định chấp thuận các thay đổi.</p> <p>- Người chịu trách nhiệm công bố thông tin phải công khai tên, số điện thoại để cổ đông liên hệ</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần dệt may Hà Nội xem xét, cho ý kiến và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Vũ Hùng